

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

### **MÔN HỌC: KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ**

Tên tiếng Anh: **INTERNATIONAL ECONOMICS**

Mã số môn học: **INE302**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

#### **A. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Môn học:** Kinh tế học quốc tế

**2. Đối tượng:** Sinh viên đại học chính quy năm 2

**3. Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (45 tiết), trong đó

- Lý thuyết : 2 tín chỉ
- Thảo luận và thực hành : 0,5 tín chỉ
- Tiểu luận và bài tập : 0,5 tín chỉ
- Khác (cụ thể là) : Tự học, bài tập cá nhân và bài tập nhóm

**4. Phân bổ thời gian:**

- Trên lớp: 45 tiết
- Khác: Đọc tài liệu, làm bài về nhà, làm bài tập cá nhân và bài tập nhóm chiếm tối thiểu 2 lần so với thời gian học tập trên lớp

**5. Môn học trước:**

- Kinh tế học vi mô
- Kinh tế học vĩ mô

**6. Mô tả môn học:**

Kinh tế học quốc tế là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên:

- Hiểu biết về các khái niệm kinh tế học quốc tế, các lý thuyết và mô hình kinh tế quốc tế.
- Hiểu biết về các chính sách và các công cụ nhằm thực thi chính sách của chính phủ trong việc điều hành hoạt động kinh tế quốc tế.

Đề đạt được các mục tiêu trên, môn học nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ và sự di chuyển các nguồn lực kinh tế (lao động, vốn). Môn học cung cấp hệ thống các học thuyết kinh tế quốc tế, các công cụ chính sách thương mại quốc tế và những phân tích cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái.

## 7. Mục tiêu và chuẩn đầu ra:

### 7.1. Mục tiêu:

Mục tiêu môn học thỏa mãn chuẩn đầu ra của chương trình được trình bày bên dưới:

<b>CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÂN BỐ CHO MÔN HỌC<sup>1</sup></b>			
<b>Cấp độ 1</b>	<b>Cấp độ 2</b>	<b>Cấp độ 3</b>	<b>Mức độ theo Thang đo</b>
[1] Kiến thức và lập luận ngành	[1.2]. Kiến thức cơ sở khối ngành	[1.2.1]. Giải thích được các kiến thức nền tảng về kinh tế học	2
[2] Kỹ năng và phẩm chất của cá nhân và trong nghề nghiệp	[2.5]. Kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp	[2.5.2]. Có thái độ hành xử chuyên nghiệp, phù hợp với thông lệ quốc tế	3
[4]. Kỹ năng vận dụng kiến thức để mang lại lợi ích cho xã hội	[4.1]. Môi trường xã hội trong nước và quốc tế	[4.1.6]. Nắm bắt bối cảnh hội nhập toàn cầu	4

### Sự phù hợp của mục tiêu môn học với chuẩn đầu ra của chương trình:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo</b>	<b>CĐR của chương trình</b>
G1	<b>Hiểu biết và giải thích</b> về các khái niệm kinh tế học quốc tế, các lý thuyết và mô hình kinh	2	[1.2.1]

<sup>1</sup> Các đề mục được sử dụng trong ngoặc vuông [...] sử dụng theo đề mục của Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2018 đã mã hóa

	tế quốc tế		
G2	<b>Phân tích</b> và <b>đánh giá</b> được các chính sách và các công cụ nhằm thực thi chính sách kinh tế quốc tế của chính phủ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu	4	[4.1.6]
G3	<b>Thể hiện</b> sự kiên trì, nghiêm túc và <b>nâng cao</b> tinh thần hợp tác trong công việc	3	[2.5.2]

## 7.2. Chuẩn đầu ra của môn học:

Chuẩn đầu ra của môn học	Miêu tả	Chuẩn đầu ra của chương trình
G1.1; G3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phát biểu</b> các khái niệm liên quan đến kinh tế quốc tế, <b>trình bày</b> các xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới</li> <li>- <b>Thảo luận</b> theo nhóm về các xu hướng vận động nói trên</li> </ul>	[1.2.1]; [2.5.2]
G1.2; G2; G3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trình bày và so sánh</b> các lý thuyết và mô hình cơ bản của giao thương quốc tế</li> <li>- <b>Chia nhóm để phân tích và phản biện</b> về lợi ích và thách thức khi các quốc gia tham gia giao thương quốc tế thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản</li> </ul>	[1.2.1]; [2.5.2]
G1.3; G2; G3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trình bày và giải thích</b> nguyên tắc hoạch định chính sách kinh tế quốc tế và các công cụ nhằm thực thi chính sách kinh tế quốc tế</li> <li>- <b>Thảo luận nhóm để phân tích</b> tác động của các chính sách này thông qua các công cụ nhằm thực thi chính sách kinh tế quốc tế</li> </ul>	[1.2.1]; [2.5.2]; [4.1.6]
G1.4; G2; G3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Phân biệt</b> được các hình thức liên kết kinh tế quốc tế và <b>giải thích</b> được vai trò của việc hình thành các liên</li> </ul>	[1.2.1]; [2.5.2];

	kết này - <b>Thảo luận nhóm</b> để <b>phân tích</b> hiệu quả của một số liên kết kinh tế quốc tế hiện nay	[4.1.6]
G1.5; G2; G3	- <b>Trình bày và giải thích</b> các tác động của sự di chuyển các nguồn lực quốc tế - <b>Thảo luận nhóm</b> để <b>phân tích</b> tình hình di chuyển hai nguồn lực vốn và lao động giữa các quốc gia trên thế giới hiện nay	[1.2.1]; [2.5.2]; [4.1.6]
G1.6; G2; G3	- <b>Xác định</b> được các thành phần trong cán cân thanh toán quốc tế - <b>Thảo luận nhóm</b> để <b>phân tích</b> các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán	[1.2.1]; [2.5.2]; [4.1.6]
G1.7; G2; G3	- <b>Phát biểu</b> được khái niệm liên quan đến tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối, <b>phân loại</b> tỷ giá hối đoái - <b>Giải thích và phân tích</b> được các yếu tố tác động lên tỷ giá hối đoái - <b>Làm bài tập nhóm</b> về kinh doanh chênh lệch tỷ giá	[1.2.1]; [2.5.2]; [4.1.6]

## 8. Phương pháp dạy và học:

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- 60% giảng dạy, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và tính toán mẫu.
- Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Ở lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

## **9. Yêu cầu môn học:**

- Sinh viên được yêu cầu tham dự ít nhất 70% buổi học theo quy định. Sinh viên vắng mặt trên 30% buổi học không được phép thi cuối khóa.
- Hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và thảo luận nhóm.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Sinh viên được kiểm tra bằng cách gọi ngẫu nhiên để trình bày ý kiến của mình về một số điểm trong tài liệu. Bài kiểm tra giữa kì và cuối kỳ cũng bao gồm nội dung trong tài liệu tham khảo.
- Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ. Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

## **10. Tài liệu môn học:**

### **- Tài liệu chính:**

- [1]. Robert Carbaugh (2014). *International Economics*. Cengage.
- [2]. Hạ Thị Thiều Dao, Trương Tiến Sĩ (Đồng chủ biên) (2016). *Kinh tế học quốc tế*. NXB Kinh tế TP.HCM.

### **- Tài liệu tham khảo:**

- [3]. Thomas Pugel (2012). *International Economics*. 15<sup>th</sup> Edition, McGraw-Hill/Irwin.
- [4]. Steven Husted, Michael Melvin (2013). *International Economics*. 9<sup>th</sup> Edition, Pearson.
- [5]. Paul Krugman, Maurice Obstfeld, Marc Melitz (2012). *International Economics: Theory and Policy*. 9<sup>th</sup> Edition, Pearson.

## B. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR của môn học	Hoạt động dạy và học	Minh chứng đánh giá	Mục tiêu chương (Kết quả học tập mong đợi)
3	<p><b>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC QUỐC TẾ</b></p> <p><b>1.1. Giới thiệu khái quát môn học kinh tế quốc tế</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm và vị trí của kinh tế học quốc tế</p> <p>1.1.2. Tầm quan trọng và mục tiêu của kinh tế học quốc tế</p> <p>1.1.3. Nội dung nghiên cứu và kết cấu của kinh tế học quốc tế</p> <p>1.1.4. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học quốc tế</p> <p><b>1.2. Hoạt động kinh tế quốc tế và toàn cầu hóa</b></p> <p>1.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa</p> <p>1.2.2. Đo lường mức độ toàn cầu hóa</p>	G1.1; G3	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Kiểm tra viết (giữa kỳ)</li> <li>- Kiểm tra viết (cuối kỳ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, vị trí, tầm quan trọng và mục tiêu của kinh tế học quốc tế</li> <li>- Diễn giải được toàn cầu hóa là gì, các làn sóng của toàn cầu hóa và các tác động của toàn cầu hóa</li> </ul>

	<p>1.2.3. Các làn sóng toàn cầu hóa về kinh tế</p> <p>1.2.4. Tác động tích cực của toàn cầu hóa về kinh tế</p> <p>1.2.5. Tác động tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế</p>				
7	<p><b>CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ</b></p> <p><b>2.1. Trường phái trọng thương</b></p> <p>2.1.1. Bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành trường phái Trọng thương</p> <p>2.1.2. Những nội dung chính</p> <p><b>2.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối của Adam Smith</b></p> <p>2.2.1. Quan điểm kinh tế cơ bản của Adam Smith</p> <p>2.2.2. Nội dung lý thuyết lợi thế tuyệt đối</p> <p><b>2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo</b></p> <p>2.3.1. Giả thiết của mô hình và nguyên tắc lợi thế so sánh</p> <p>2.3.2. Phân tích lợi ích của mậu dịch theo lý thuyết lợi thế so sánh</p>	G1.2; G2, G3	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập minh họa</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Kiểm tra viết (giữa kỳ)</li> <li>- Kiểm tra viết (cuối kỳ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển các lý thuyết</li> <li>- Tóm tắt các giả thuyết để xây dựng lý thuyết và nội dung của lý thuyết</li> <li>- So sánh được ưu nhược điểm giữa các lý thuyết</li> <li>- Sử dụng lý thuyết để phân tích, giải thích các tình huống, sự kiện kinh tế quốc tế</li> </ul>

<p><b>2.4. Lý thuyết chi phí cơ hội của Gottfried von Haberler</b></p> <p>2.4.1. Quan điểm của Gottfried Haberler về lợi thế so sánh</p> <p>2.4.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất với chi phí cơ hội không đổi</p> <p>2.4.3. Phân tích cơ sở, lợi ích thương mại</p> <p><b>2.5. Thương mại quốc tế với chi phí cơ hội tăng</b></p> <p>2.5.1. Đường giới hạn khả năng sản xuất với chi phí cơ hội tăng</p> <p>2.5.2. Đường cong bàng quan xã hội</p> <p>2.5.3. Phân tích cơ sở, mô hình và lợi ích thương mại với chi phí cơ hội tăng</p> <p><b>2.6. Yếu tố sản xuất và lý thuyết Heckscher – Ohlin</b></p> <p>2.6.1. Các giả thiết của lý thuyết</p> <p>2.6.2. Yếu tố sản xuất thâm dụng và dư thừa</p> <p>2.6.3. Định lý Heckscher-Ohlin</p> <p>2.6.4. Quy luật cân bằng giá cả yếu tố H-O-S</p> <p><b>2.7. Lợi thế nhờ quy mô</b></p> <p><b>2.8. Lý thuyết vòng đời sản phẩm</b></p>				
--	--	--	--	--



	<b>2.9. Thương mại nội ngành</b> 2.9.1. Các phương pháp tính chỉ số thương mại nội ngành 2.9.2. Tầm quan trọng của thương mại nội ngành 2.9.3. Nguyên nhân xuất hiện thương mại nội ngành				
5	<b>CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b> <b>3.1. Tổng quan về chính sách thương mại quốc tế</b> 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Vai trò và mục tiêu của chính sách thương mại quốc tế 3.1.3. Các công cụ của chính sách thương mại quốc tế 3.1.4. Phương pháp hoạch định chính sách thương mại <b>3.2. Các định hướng và nguyên tắc điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế và</b>	G1.3; G2; G3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập minh họa  <b>SINH VIÊN:</b> + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức ba chương đầu + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	- Phát biểu khái niệm, các loại hình chính sách thương mại quốc tế - Xác định được vai trò và mục tiêu của chính sách thương mại quốc tế - Trình bày và so sánh các công cụ của chính sách thương mại quốc tế và phương pháp hoạch định chính sách thương mại quốc tế - Nắm rõ về giá quốc tế và tỷ lệ thương mại

	<p><b>quan hệ thương mại quốc tế</b></p> <p>3.2.1. Thương mại không có sự phân biệt đối xử</p> <p>3.2.2. Thương mại chỉ bảo hộ bằng thuế quan</p> <p>3.2.3. Tạo dựng một nền tảng ổn định cho thương mại</p> <p>3.2.4. Thương mại ngày càng tự do hơn thông qua đàm phán</p> <p>3.2.5. Tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng bình đẳng</p> <p>3.2.6. Không hạn chế số lượng hàng nhập khẩu</p> <p>3.2.7. Nguyên tắc khước từ và khả năng áp dụng các hành động khẩn cấp</p> <p>3.2.8. Các thỏa thuận thương mại khu vực</p> <p>3.2.9. Điều kiện đặc biệt dành cho các nước đang phát triển</p> <p><b>3.3. Phân loại chính sách thương mại</b></p> <p>3.3.1. Phân loại theo mức độ can thiệp của chính phủ</p>				-
--	--	--	--	--	---

	<p>3.3.2. Phân loại theo mức độ tiếp cận của nền kinh tế trong nước với nước ngoài</p> <p>3.3.3. Phân loại theo luồng chu chuyển của hàng hóa và dịch vụ</p> <p>3.3.4. Phân loại theo lĩnh vực can thiệp</p> <p><b>3.4. Giá quốc tế và tỷ lệ thương mại</b></p> <p>3.4.1. Giá quốc tế</p> <p>3.4.2. Tỷ lệ thương mại</p>				
5	<p><b>CHƯƠNG 4: THUẾ QUAN</b></p> <p><b>4.1. Những vấn đề chung về thuế quan</b></p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2. Phương pháp tính thuế quan</p> <p>4.1.3. Vai trò và tầm quan trọng của thuế quan</p> <p><b>4.2. Các loại thuế quan được sử dụng phổ biến hiện nay</b></p> <p>4.2.1. Thuế quan xuất khẩu</p> <p>4.2.2. Thuế quan nhập khẩu</p> <p>4.2.3. Thuế quan chống bán phá giá</p> <p>4.2.4. Thuế quan đối kháng</p> <p>4.2.5. Thuế quan hạn ngạch</p> <p>4.2.6. Thuế quan ưu đãi</p>	G1.3; G2; G3	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4 và củng cố lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Thuyết trình và thảo luận nhóm</li> <li>- Kiểm tra viết (giữa kỳ)</li> <li>- Kiểm tra viết (cuối kỳ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày khái niệm, các loại hình, vai trò và tầm quan trọng của thuế quan</li> <li>- Phân biệt được các phương pháp tính thuế quan</li> <li>- Phân tích tác động của một chính sách thuế quan</li> <li>- Phân biệt thuế quan danh nghĩa và tỷ lệ bảo hộ thực tế</li> </ul>

	<b>4.3. Phân tích tác động của một chính sách thuế quan</b> 4.3.1. Phân tích tác động của thuế quan đối với trường hợp nước nhỏ 4.3.2. Phân tích tác động của thuế quan đối với trường hợp nước lớn <b>4.4. Thuế quan danh nghĩa và tỷ lệ bảo hộ thực tế</b>		kiến thức nền + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập		
5	<b>CHƯƠNG 5. BIỆN PHÁP PHI THUẾ QUAN</b> <b>5.1. Những vấn đề chung về biện pháp phi thuế quan</b> 5.1.1. Khái niệm công cụ phi thuế quan 5.1.2. Phân loại biện pháp phi thuế quan <b>5.2. Một số biện pháp phi thuế quan tiêu biểu</b> 5.2.1. Các hạn chế định lượng 5.2.2. Chi tiêu của chính phủ 5.2.3. Phòng vệ thương mại 5.2.4. Các biện pháp kỹ thuật	G1.3; G2; G3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa <b>SINH VIÊN:</b> + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước + Tại lớp: Nghe giảng,	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	- Trình bày khái niệm và cách phân loại các biện pháp phi thuế quan - Phân tích và so sánh các biện pháp phi thuế quan tiêu biểu thường được áp dụng

			làm bài tập, thảo luận các vấn đề của chương học		
5	<b>CHƯƠNG 6. LIÊN KẾT KINH TẾ</b> <b>6.1. Tổng quan về liên kết kinh tế</b> 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Nguyên nhân của việc liên kết kinh tế 6.1.3. Vai trò của liên kết kinh tế 6.1.4. Đặc điểm của liên kết kinh tế <b>6.2. Các hình thức liên kết kinh tế theo khu vực</b> 6.2.1. Khu vực thương mại tự do 6.2.2. Liên minh thuế quan 6.2.3. Thị trường chung 6.2.4. Liên minh kinh tế 6.2.5. Liên minh tiền tệ <b>6.3. Phân tích tác động của một liên minh thuế quan</b> 6.3.1. Liên minh thuế quan tạo lập thương mại 6.3.2. Liên hiệp quan thuế chuyển hướng thương mại <b>6.4. Một số liên kết kinh tế quốc tế điển hình</b> 6.4.1. Liên minh châu Âu	G1.4; G2; G3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, tổ chức thuyết trình nhóm cho sinh viên <b>SINH VIÊN:</b> + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước; chuẩn bị thuyết trình + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và thuyết trình nhóm	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (giữa kỳ) - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	- Nhận biết được sự cần thiết của việc hình thành các liên kết kinh tế - So sánh độ mở kinh tế giữa các hình thức liên kết theo khu vực - Phân tích tác động của một liên minh thuế quan - Liệt kê và trình bày được một số liên kết kinh tế điển hình trên thế giới

	6.4.2. Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ 6.4.3. Khu vực thương mại tự do ASEAN - AFTA				
2	<b>CHƯƠNG 7. SỰ DI CHUYỂN QUỐC TẾ CỦA CÁC NGUỒN LỰC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI</b> <b>7.1. Thương mại quốc tế và sự di chuyển quốc tế của các nguồn lực</b> 7.1.1. Sự di chuyển quốc tế của vốn 7.1.2. Sự di chuyển quốc tế của yếu tố lao động <b>7.2. Hoạt động đầu tư nước ngoài</b> 7.2.1. Tổng quan về hoạt động đầu tư nước ngoài 7.2.2. Tác động của đầu tư nước ngoài	G1.5; G2; G3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, tổ chức thuyết trình <b>SINH VIÊN:</b> + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 7 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước; chuẩn bị thuyết trình + Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và thuyết trình	- Chuyên cần - Thuyết trình và thảo luận nhóm - Kiểm tra viết (cuối kỳ)	- Giải thích được sự cần thiết của việc di chuyển các nguồn lực quốc tế, đặc biệt là vốn và lao động - Phân tích quá trình và tác động của việc di chuyển các nguồn lực quốc tế - Trình bày khái niệm và vai trò của đầu tư nước ngoài đối với nền kinh tế
7	<b>CHƯƠNG 8. CÁN CÂN THANH TOÁN</b> <b>8.1. Khái quát về cán cân thanh toán</b>	G1.6; G2;	<b>GIẢNG VIÊN:</b> - Giới thiệu mục tiêu và	- Chuyên cần	- Trình bày được khái niệm và vai trò của cán cân thanh toán

<p>8.1.1. Khái niệm cán cân thanh toán</p> <p>8.1.2. Một số lưu ý trong hạch toán cán cân thanh toán</p> <p><b>8.2. Các khoản mục chính trong cán cân thanh toán</b></p> <p>8.2.1. Tài khoản vãng lai</p> <p>8.2.2. Tài khoản vốn</p> <p>8.2.3. Tài khoản tài chính</p> <p>8.2.4. Sai sót thống kê</p> <p>8.2.5. Khoản mục dự trữ và các khoản mục liên quan</p> <p><b>8.3. Cân đối trong cán cân thanh toán và phân tích cán cân thanh toán</b></p> <p>8.3.1. Các cân đối và quan hệ giữa các khoản mục trong cán cân thanh toán</p> <p>8.3.2. Phân tích cán cân thanh toán</p> <p><b>8.4. Nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế</b></p> <p>8.4.1. Nhân tố ảnh hưởng đến cán cân vãng lai</p> <p>8.4.2. Các biện pháp can thiệp giảm mất cân bằng cán cân thanh toán</p> <p><b>8.5. Hiệu quả can thiệp cán cân thanh toán: trường hợp phá giá nội tệ</b></p>	G3	<p>nội dung chương</p> <p>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, tổ chức thuyết trình nhóm cho sinh viên</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 7 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước; chuẩn bị thuyết trình</p> <p>+ Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và thuyết trình nhóm</p>	<p>- Thuyết trình và thảo luận nhóm</p> <p>- Kiểm tra viết (cuối kỳ)</p>	<p>- Phân biệt được các khoản mục chính trong cán cân thanh toán</p> <p>- Phân tích được tình hình cán cân thanh toán của một quốc gia</p> <p>- Liệt kê và giải thích được các nhân tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán</p> <p>- Phân tích hiệu quả can thiệp cán cân thanh toán: trường hợp phá giá nội tệ</p>
--	----	---	--	---

	<p>8.5.1. Thuyết hệ số co dẫn và điều kiện Marshall – Lerner</p> <p>8.5.2. Hiệu ứng tuyến J</p>				
6	<p><b>CHƯƠNG 9. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI</b></p> <p><b>9.1. Tỷ giá hối đoái</b></p> <p>9.1.1. Tỷ giá danh nghĩa</p> <p>9.1.2. Tỷ giá hối đoái thực</p> <p><b>9.2. Cân bằng tỷ giá</b></p> <p>9.2.1. Cân bằng trên thị trường ngoại hối</p> <p>9.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái cân bằng</p> <p><b>9.3. Ngoại hối và thị trường ngoại hối</b></p> <p>9.3.1. Niêm yết tỷ giá trên thị trường ngoại hối</p> <p>9.3.2. Đặc điểm thị trường ngoại hối</p> <p><b>9.4. Hành vi kinh doanh ngoại hối</b></p> <p>9.4.1. Tự bảo hiểm rủi ro hối đoái</p> <p>9.4.2. Đầu cơ ngoại hối</p> <p>9.4.3. Kinh doanh chênh lệch lãi suất</p> <p><b>9.5. Chế độ tỷ giá hối đoái và can thiệp của chính phủ đến tỷ giá và thị trường hối đoái</b></p>	G1.7; G2; G3	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý bài tập tình huống minh họa, ôn tập toàn bộ chương trình học</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6 và củng cố lại kiến thức nền, kiến thức các chương trước</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận và ôn tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần</li> <li>- Thuyết trình và thảo luận nhóm</li> <li>- Kiểm tra viết (cuối kỳ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm tỷ giá hối đoái; phân biệt được tỷ giá hối đoái thực và tỷ giá hối đoái danh nghĩa</li> <li>- Hiểu rõ tính cân bằng tỷ giá trên thị trường ngoại hối và các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái cân bằng</li> <li>- Nhận biết cách niêm yết tỷ giá trên thị trường ngoại hối</li> <li>- Trình bày được đặc điểm thị trường ngoại hối và các hoạt động kinh doanh trên thị trường ngoại hối</li> <li>- Phân biệt được các chế độ tỷ giá hối đoái và phân tích được can thiệp của chính phủ đến tỷ giá và thị trường hối đoái</li> </ul>



## C. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Các thành phần đánh giá môn học (Có mục 1 mà không có mục 2)

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của môn học	Trọng số
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G2, G3	10%
	A1.2. Thuyết trình và thảo luận nhóm	G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G2, G3	20%
	A1.3. Kiểm tra giữa kỳ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2, G3	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1. Kiểm tra cuối kỳ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G2, G3	50%

### Cách tính điểm môn học: Trên thang điểm từ 1-10

Nội dung tính điểm	Trọng số
Chuyên cần	10%
Thuyết trình và thảo luận nhóm	20%
Kiểm tra giữa kỳ	20%
Kiểm tra cuối kỳ	50%
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>

### 2. Phương pháp đánh giá:

- **Chuyên cần**

- Hình thức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập
- Nội dung: đánh giá ý thức của sinh viên trong giờ học lý thuyết và thảo luận nhóm thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia của sinh viên

- Hướng dẫn đánh giá:

Tiêu chí	Trọng số	Điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Sự nghiêm túc, chủ động	50%	Không hoặc rất ít tham gia các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia ở mức trung bình các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia tương đối đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.	Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập: giờ học lý thuyết, thảo luận nhóm và bài tập.
Sự sẵn sàng, tích cực	50%	Không phát biểu ý kiến.  Không sẵn sàng trả lời các câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 1 lần.  Chưa thực sự sẵn sàng trả lời câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến 2 lần.  Trả lời tương đối đầy đủ câu hỏi/bài tập.	Phát biểu ý kiến từ 3 lần trở lên.  Trả lời đầy đủ câu hỏi/bài tập.

- **Thuyết trình và thảo luận nhóm**

- Làm việc trong 1 nhóm gồm 6 – 8 sinh viên
- Mỗi nhóm phân tích và đánh giá về một công cụ nhằm thực thi chính sách kinh tế quốc tế của chính phủ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu (do giảng viên phân công) và được phân công thuyết trình từng phần trong nội dung, trả lời các câu hỏi có liên quan đến phần thuyết trình được yêu cầu đảm nhận.
- Phương thức đánh giá:

**Bảng hướng dẫn chi tiết chấm thuyết trình nhóm:**

Tiêu chí	Trọng số	ĐIỂM			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
<b>Nội dung thuyết trình</b>	40%	Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ.  Trình bày	Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ.  Trình bày đầy đủ những kiến	Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ.  Trình bày đầy đủ những	Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ.  Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề

		<p>thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra thiếu chính xác.</p> <p>Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính.</p>	<p>thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học.</p> <p>Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính.</p>	<p>kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học.</p> <p>Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.</p>	<p>thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học.</p> <p>Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề.</p> <p>Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.</p>
<b>Kỹ năng thuyết trình</b>	40%	<p>Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe.</p> <p>Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.</p>	<p>Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe.</p> <p>Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe.</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe.</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.</p>
<b>Trả lời câu hỏi</b>	20%	<p>Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>	<p>Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.</p>

- **Kiểm tra giữa kỳ:**

- Làm bài cá nhân, không sử dụng tài liệu, được phép sử dụng máy tính bỏ túi để tính toán, không được sử dụng các thiết bị điện tử khác hoặc máy tính xách tay.
- Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành 6 chương đầu tiên.
- Kiểm tra trắc nghiệm 40 câu trắc nghiệm 4 phương án, có 1 phương án đúng trong mỗi câu. Thời gian làm bài 50 phút, thực hiện sau khi kết thúc chương 6.
- Phương thức đánh giá: 0,25 điểm/câu.

- **Kiểm tra cuối kỳ:**

- Bài kiểm tra trắc nghiệm - tự luận cá nhân, không sử dụng tài liệu. Không được phép sử dụng thiết bị viễn thông và máy tính xách tay.
- Bài kiểm tra bao gồm hai phần: (i) phần trắc nghiệm với 24 câu hỏi có 4 đáp án cho mỗi câu hỏi; và (ii) phần tự luận với hai bài tập tính toán và lập luận.
- 0,25 điểm cho mỗi câu trả lời đúng của phần trắc nghiệm (5 điểm).
- 0,25 điểm cho mỗi ý đúng của phần tự luận (5 điểm).
- Thời gian: 75 phút.

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

**TS. Phạm Thị Tuyết Trinh**

**ThS. Nguyễn Thị Tường Vy**

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Hạ Thị Thiều Dao**